**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN (01 TTHC)**

*(Kèm theo Quyết định số: 478/QĐ-UBND ngày 23/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

| TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí | Căn cứ pháp lý[i] |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 01 | Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (1.012280) | - Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.<br>- Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị. | **- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả:**<br>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.<br>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>**- Cơ quan thực hiện:** Sở Y tế Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 50, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. | - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.<br>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn. | *(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).*<br>**Phí theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC**:<br>1. Trường hợp 1: 1.500.000 đồng.<br>2. Trường hợp 2:<br>a) Thay đổi quy mô hoạt động:<br>- Bệnh viện: 10.500.000 đồng.<br>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ.<br>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ.<br>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.<br>b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật:<br>- Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, | 1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.<br>2. Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.<br>3. Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế.<br>4. Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.<br>*5. Thông tư số 02/2026/TT-BYT ngày 04/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 57/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực* |

[i] Phần chữ in nghiên là văn bản quy phạp pháp luật quy định sửa đổi, bổ sung.

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng.<br>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ.<br>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.<br>**Phí giảm trừ theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC (áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026)**:<br>1. Trường hợp 1: 750.000 đồng.<br>2. Trường hợp 2:<br>a) Thay đổi quy mô hoạt động:<br>- Bệnh viện: 5.250.000 đồng.<br>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 2.850.000 đồng/hồ sơ.<br>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 5.550.000 đồng/hồ sơ.<br>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 2.150.000 đồng/hồ sơ.<br>b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật:<br>- Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 2.150.000 đồng. | *khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.*<br>6. Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.<br>7. Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 1.550.000 đồng/hồ sơ.<br>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 2.150.000 đồng/hồ sơ. | |